

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2017.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cảnh.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương – Cán bộ nghỉ hưu.
Ông Trịnh Văn Chi – Cán bộ nghỉ hưu.
- *Thư ký Tòa án:* Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Lại Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh H.

(Phiên tòa có mặt anh S, chị T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn S có quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lại Thị T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố P, tỉnh H (nay là phường C), thành phố P, tỉnh H) vào ngày 15/10/2010. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm rồi đi đến hôn nhân và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và chị T hay ghen tuông vô lối. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị Lại Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/5/2012, cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016. Khi ly hôn anh xin được nuôi cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/05/2012 và chị Lại Thị T xin nuôi cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản tự khai và lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Lại Thị T có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như anh S khai là đúng. Chị xác nhận chị và anh Phạm Văn S kết hôn là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố P, tỉnh H (nay là phường C), thành phố P, tỉnh H) vào ngày 15/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S có quan hệ với người con gái khác về nhà thường xuyên câu gắt, không vừa lòng với vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân tôi có nói chuyện khuyên bảo anh S nhưng anh S không quay lại chung sống với tôi. Tuy nhiên tôi vẫn còn tình cảm với chồng nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được đoàn tụ vì tôi vẫn yêu chồng và muốn các con có bố.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/5/2012, cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016. Nếu ly hôn chị Lại Thị T xin nuôi cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016 và anh S nuôi cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/05/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự..

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68 144, 147 Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Văn S. Giải quyết ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T.

2/ về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung: Giao cho anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thị Thùy T, giao cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Bảo N. Không bên nào phải phụ cấp cho bên nào.

3/ Về án phí sơ thẩm: Anh S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Tại phiên tòa: Anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh S kiên quyết xin ly hôn còn chị T vẫn xin đoàn tụ.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn UBND xã C, thành phố P, tỉnh H (nay là phường C), thành phố P, tỉnh H) vào ngày 15/10/2010, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn S, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng anh Phạm Văn S đã có một thời gian dài chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có 02 con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Anh S thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên từ lâu không chăm lo hạnh phúc của vợ chồng. Chị T cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn từ lâu nhưng vì chị vẫn còn tình cảm với chồng nên xin đoàn tụ. Tuy nhiên cả hai bên đều xác nhận vợ chồng đã có thời gian nhất định từ tháng 10 năm 2016 đến nay vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Trong thời gian ly thân chị T cũng có biện pháp gọi anh Phạm Văn S về đoàn tụ gia đình nhưng không được. Qua quá trình xác minh thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn S và Lại Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không chung sống cùng nhau đã lâu. Bản thân anh S và chị T cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và thực tế đã không cùng chung sống từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt

được, cuộc sống vợ chồng không tồn tại đã lâu nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn S là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/5/2012, cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016. Nếu ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị Lại Thị T nuôi cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/4/2016 và anh S nuôi cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/05/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của các bên với việc nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T.

2/ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn S và chị Lại Thị T về con chung. Giao anh Phạm Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 13/5/2012 (con gái). Giao chị Lại Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 21/04/2016 (con gái). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị T không có thai nghén gì.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh S phải nộp 300.000đ. Anh S được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000725 ngày 02/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh H.

Án xử công khai sơ thẩm, anh S, chị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND phường Châu Sơn, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA